

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 40/2026/HS-PT
Ngày 15 tháng 4 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Lợi.

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Ngọc Linh và bà Phan Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Trương Khang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Huỳnh Ngọc Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2026/TLPT-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Trần Thị P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – An Giang. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 46/2026/QĐXXPT-HS ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Thị P, sinh ngày 04/10/1970 tại T, tỉnh An Giang; nơi cư trú và chỗ ở: tổ H, ấp T, xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: đạo Phật giáo H1; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị H; chồng Nguyễn Văn L; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1996.

Tiền sự: Ngày 22/4/2025, bị Công an xã L, thị xã T (nay là Công an xã T, tỉnh An Giang) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt.

Tiền án: Không.

Bị cáo tại ngoại, vắng mặt tại phiên tòa (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Trong vụ án còn có những người tham gia tố tụng khác nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 13/9/2025, nhận được tin báo, lực lượng Công an xã T, tỉnh An Giang đến kiểm tra nhà của Phạm Thị Kim N1, ấp T, xã T, phát hiện, bắt quả tang Trần Thị P, Huỳnh Thị Thanh T, Trương Thị T1 và Hà Thị M có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền, thu giữ số tiền 2.290.000 đồng, trong đó, 1.100.000 đồng là tiền trên chiếu bạc; còn lại 1.190.000 đồng thu giữ trên người của T 150.000 đồng, T1 420.000 đồng và M 620.000 đồng; thu giữ 04 bộ bài tứ sắc và 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc. Riêng N1, đã đi làm thuê, không có ở địa phương, giao chìa khóa nhà cho T (chị chồng của N1) quản lý, trông giữ nhà dùm. Qua làm việc, P, T, T1 và M khai nhận như nội dung nêu trên, cả bốn bắt đầu chơi đánh bài tứ sắc vào lúc khoảng 13 giờ, đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì lực lượng Công an đến bắt quả tang. Đối với vật chứng Công an đã thu giữ, thì 04 bộ bài tứ sắc và chiếc chiếu là của T sử dụng vào việc đánh bạc; số tiền 1.100.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc là tiền P, T, T1 và M dùng đánh bạc; riêng số tiền thu giữ trên người của T, T1 và M là tiền tiêu xài cá nhân, không dùng vào việc đánh bạc.

Kết quả tra cứu xác định Trần Thị P đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh bạc trái phép*”, chưa được xóa, tiếp tục vi phạm.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – An Giang đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị P 06 tháng tù.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/01/2026, bị cáo P có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Hội đồng xét xử đã công bố các chứng cứ, lời khai của bị cáo do cơ quan điều tra thu thập.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Về tính hợp pháp của kháng cáo: Bị cáo kháng cáo trong hạn luật định do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét, giải quyết kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

- Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá áp dụng đầy đủ, đúng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, quyết định xử phạt bị cáo Trần Thị P 06 tháng tù. Đây là mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Giai đoạn phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Xét toàn diện vụ án nhận thấy, bị cáo P đánh bạc với số tiền không lớn (1.100.000 đồng) và hiện tại bị cáo P đang điều trị ung thư vú, nhồi máu não. Do vậy, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo điều trị bệnh, thể hiện tính nhân văn của pháp luật hình sự nhưng vẫn đảm bảo tính nghiêm minh

của pháp luật đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị P 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm về tội “Đánh bạc”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét và giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm cho bị cáo và bị cáo có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt với lý do điều trị bệnh, căn cứ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận xét xử vắng mặt bị cáo.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 13/9/2025, tại nhà của bà Phạm Thị Kim N1 thuộc ấp T, xã T, tỉnh An Giang. Công an xã T kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Thị P cùng với Huỳnh Thị Thanh T, Trương Thị T1 và Hà Thị M có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức chơi bài tứ sắc được thua bằng tiền, thu giữ số tiền 2.290.000 đồng, trong đó, 1.100.000 đồng là tiền trên chiếu bạc; còn lại 1.190.000 đồng thu giữ trên người của T 150.000 đồng, T1 420.000 đồng và M 620.000 đồng; thu giữ 04 bộ bài tứ sắc và 01 chiếc chiếu dùng để đánh bạc.

Ngày 22/4/2025, bị cáo Trần Thị P bị Công an xã L, thị xã T (nay là Công an xã T, tỉnh An Giang) xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, đã nộp phạt xong.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thị P về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử, xét thấy:

[4.1] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức rõ hành vi đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự và nếp sống văn minh của xã hội. Bị cáo phải biết đánh bạc là một tệ nạn bị xã hội lên án, là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, việc đánh bạc trái pháp luật bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Toà án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo P 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp để răn đe và phòng ngừa chung..

[4.2] Tuy nhiên, tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp đơn xin cứu xét ngày 26/3/2026, đơn xin xét xử vắng mặt ngày 08/4/2026 kèm theo những tài liệu, chứng cứ là hồ sơ bệnh án của bị cáo đang điều trị bệnh ung thư. Xét thấy, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, số tiền bị cáo tham gia đánh bạc không lớn dưới mức định lượng theo quy định; trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn chấp hành chính sách pháp luật tại địa phương và không vi phạm pháp luật khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 05/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Việc cho các bị cáo hưởng án treo cũng nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được điều trị bệnh cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, thể hiện tính nhân văn, khoan hồng của pháp luật hình sự.

Tại phiên toà phúc thẩm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Trần Thị P. Sửa Bản án sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 15 – An Giang về phần hình phạt.

Tuyên bố bị cáo Trần Thị P phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo **Trần Thị P 06 (sáu)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm.

Giao bị cáo Trần Thị P cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 . Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 71/2025/HS-ST ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Toà án nhân dân Khu vực 15 – An Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát tỉnh An Giang;
- Toà án nhân dân Khu vực 15 – An Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – An Giang;
- Phòng THADS Khu vực 15 - An Giang;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh An Giang;
- Ủy ban nhân dân xã Tân An, tỉnh An Giang;
- Phòng giám đốc, kiểm tra, thanh tra và THA;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thuận Lợi